

PHỤ LỤC 1

LỊCH HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC CHO THÍ SINH DỰ THI BẠC THẠC SĨ NĂM 2025

(Kèm theo thông báo số /TB-ĐHCN ngày tháng năm 2025 của Trường Đại học Công nghệ)

Thời gian học: 07/07/2025 ÷ 24/08/2025.

Thời gian thi: 25/08/2025 ÷ 31/08/2025.

Mã HP	Học phần	TC	LT	TH	Mã LHP	SS dự kiến	Giảng viên	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm	Ghi chú
INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	30		INT2210 60	60	TS. Ma Thị Châu	2	4-6	107-GĐ3	CL	
INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	30		INT2210 60	60	TS. Ma Thị Châu	3	1-3	209-GĐ3	CL	
INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	15		INT2210 60	60	TS. Ma Thị Châu	2	7-9		Online	
INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4		30	INT2210 60	30	CN. Nguyễn Minh Đức	4	10-12	213-GĐ3	1	Chọn 1 trong 2 nhóm
INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4		30	INT2210 60	30	CN. Nguyễn Minh Đức	5	7-9	102-GĐ3	1	
INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4		30	INT2210 60	30	CN. Lê Việt Quân	4	7-9	105-GĐ3	2	
INT2210	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4		30	INT2210 60	30	CN. Lê Việt Quân	5	10-12	106-GĐ3	2	
INT2208	Công nghệ phần mềm	3	45		INT2208 60	60	PGS.TS Trương Ninh Thuận	2	10-12	209-GĐ3	CL	
INT2208	Công nghệ phần mềm	3	45		INT2208 60	60	PGS.TS Trương Ninh Thuận	3	4-6	206-GĐ3	CL	
INT2208	Công nghệ phần mềm	3	45		INT2208 60	60	PGS.TS Trương Ninh Thuận	4	10-12	107-GĐ3	CL	
INT1050	Toán học rời rạc	4	60		INT1050	25	TS. Nghiêm Nguyễn Việt Dũng	4	4-6	104-GĐ3	CL	
INT1050	Toán học rời rạc	4	60		INT1050	25	TS. Nghiêm Nguyễn Việt Dũng	5	4-6	104-GĐ3	CL	
INT1050	Toán học rời rạc	4	60		INT1050	25	TS. Nghiêm Nguyễn Việt Dũng	6	4-6	104-GĐ3	CL	
INT2215	Lập trình nâng cao	4	45		INT2215	60	ThS. Hoàng Thị Ngọc Trang	5	7-9	210-GĐ3	CL	
INT2215	Lập trình nâng cao	4	45		INT2215	60	ThS. Hoàng Thị Ngọc Trang	2	7-9	208-GĐ3	CL	
INT2215	Lập trình nâng cao	4		30	INT2215	60	ThS. Hoàng Thị Ngọc Trang	7	1-3	102-GĐ3	1	Chọn 1

Mã HP	Học phần	TC	LT	TH	Mã LHP	SS dự kiến	Giảng viên	Thứ	Tiết	Giảng đường	Nhóm	Ghi chú
INT2215	Lập trình nâng cao	4		30	INT2215	60	ThS. Hoàng Thị Ngọc Trang	6	1-3	203-GĐ3	1	trong 2 nhóm
INT2215	Lập trình nâng cao	4		30	INT2215	60	ThS. Hoàng Thị Ngọc Trang	7	4-6	203-GĐ3	2	
INT2215	Lập trình nâng cao	4		30	INT2215	60	ThS. Hoàng Thị Ngọc Trang	6	4-6	203-GĐ3	2	
ELT2032	Linh kiện điện tử	3	45		ELT2032	55	TS. Nguyễn Xuân Dương	3	7-9	210-GĐ3	CL	
ELT2032	Linh kiện điện tử	3	45		ELT2032	55	TS. Nguyễn Xuân Dương	6	7-9	210-GĐ3	CL	
ELT2040	Điện tử tương tự	3	45		ELT2040	55	TS. Nguyễn Đăng Phú	2	4-6	205-GĐ3	CL	
ELT2040	Điện tử tương tự	3	45		ELT2040	55	TS. Nguyễn Đăng Phú	4	1-3	207-GĐ3	CL	
ELT2041	Điện tử số	3	45		ELT2041	55	TS. Phạm Đức Quang	2	1-3	205-GĐ3	CL	
ELT2041	Điện tử số	3	45		ELT2041	55	TS. Phạm Đức Quang	4	4-6	210-GĐ3	CL	
ELT3144	Xử lý tín hiệu số	4	45	15	ELT3144	55	TS. Trần Thị Thủy Quỳnh	3	1-3	210-GĐ3	CL	
ELT3144	Xử lý tín hiệu số	4	45	15	ELT3144	55	TS. Trần Thị Thủy Quỳnh	6	4-6	210-GĐ3	CL	
ELT3144	Xử lý tín hiệu số	4	45	15	ELT3144	55	TS. Trần Thị Thủy Quỳnh	4	1-3	209-GĐ3	CL	
ELT3051	Kỹ thuật điều khiển	3	45		ELT3051	55	TS. Nguyễn Thị Thanh Vân	3	4-6	210-GĐ3	CL	
ELT3051	Kỹ thuật điều khiển	3	45		ELT3051	55	TS. Nguyễn Thị Thanh Vân	6	1-3	210-GĐ3	CL	

Ghi chú: Các học phần bổ sung kiến thức các ngành còn lại nếu có thí sinh phải bổ sung kiến thức nhà trường sẽ mở bổ sung sau.

Học phí

STT	Học phần	Số tín chỉ	Học phí/ Tín chỉ (đ)	Tổng tiền (đ)	Thông tin chuyển khoản
1	Toán học rời rạc	4	1.076.000	4.304.000	Thí sinh nộp tiền vào tài khoản của Nhà trường theo thông tin sau: ❖ Tên Tài khoản: Trường Đại học Công nghệ - ĐHQGHN ❖ Số TK: 21510001973669 tại Ngân hàng BIDV Cầu Giấy, Hà Nội
2	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	1.076.000	4.304.000	
3	Lập trình nâng cao	4	1.076.000	4.304.000	
4	Công nghệ phần mềm	3	1.076.000	3.228.000	
6	Điện tử số	3	1.076.000	3.228.000	
7	Xử lý tín hiệu số	4	1.076.000	4.304.000	

STT	Học phần	Số tín chỉ	Học phí/ Tín chỉ (đ)	Tổng tiền (đ)	Thông tin chuyển khoản
8	Kỹ thuật điều khiển	3	1.076.000	3.228.000	❖ Nội dung chuyển khoản: Họ tên thí sinh_Học BSKT TS SDH 2025.
9	Điện tử tương tự	3	1.076.000	3.228.000	
10	Linh kiện điện tử	3	1.076.000	3.228.000	

Quy định đăng ký học: thí sinh đăng ký học theo Học phần.

THỜI GIAN HỌC TẬP VÀ GIẢNG DẠY

SÁNG			CHIỀU		
Tiết	Thời gian học	Nghỉ	Tiết	Thời gian học	Nghỉ
1	07h00' - 07h50'	5'	7	13h00' - 13h50'	5'
2	07h55' - 08h45'	5'	8	13h55' - 14h45'	5'
3	08h50' - 09h40'	5'	9	14h50' - 15h40'	5'
4	09h45' - 10h35'	5'	10	15h45' - 16h35'	5'
5	10h40' - 11h30'	5'	11	16h40' - 17h30'	5'
6	11h35' - 12h25'	5'	12	17h35' - 18h25'	5'

Ghi chú: Áp dụng thống nhất đối với cả giờ học tại giảng đường, tại phòng máy tính, phòng thí nghiệm.